

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS - PT.

Ngày: 25 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Trung Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 380/2021/TLPT-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo Lê Đình H, do có kháng cáo của bị cáo Lê Đình H, kháng cáo của người bị hại chị Dương Thị T và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Đình H**, sinh năm 1991; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông Lê Đình C, sinh năm 1971;

Con bà Lô Thị N, sinh năm 1970;

Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại kháng cáo:** Chị Dương Thị T, sinh năm 2002 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:**

Bà NLQ, sinh năm 1974 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình H, sinh năm 1991, đăng ký HKTT tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh B; anh Đỗ Văn L, sinh năm 1996, đăng ký HKTT tại thôn L, xã T, TP. B, tỉnh B; anh Q, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã V, huyện L, tỉnh B; chị Dương Thị T, sinh năm 2002, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Q, tất cả đều thuê trọ tại quán “Tóc 89” thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh B. H và anh L ở cùng phòng 301 tầng 3, anh Q ở phòng 303 tầng 3, chị T ở phòng 202 tầng 2.

Sáng ngày 05/6/2021, H, anh L và anh Q uống rượu tại phòng của mình. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, H đi xuống gõ cửa phòng trọ của chị T. Lúc này chị T đang ngủ, nghe thấy tiếng gõ cửa thì ra mở cửa phòng, nhìn thấy H có biểu hiện say rượu nên đã nói “Mấy thằng ngáo” rồi đóng cửa lại, cài then trong, nên giường nằm ngủ tiếp. Khi bị chị T nói như vậy, H tức giận, chạy lên phòng 301 tầng 3 của mình lấy 01 thanh kiếm tự chế dài 86,5cm, phần lưỡi dài 63,5 cm, một đầu nhọn chạy xuống phòng của chị T rồi dùng chân đạp mạnh làm bung chốt cài cửa. Sau đó, H đi vào phòng thì thấy chị T đang nằm ngửa trên giường, trên người có đắp chăn. Thấy vậy, H đứng lên giường phía bên tay trái của chị T, cách vị trí chị T nằm khoảng 20cm, dùng chân trái đạp một cái vào vai trái của chị T, rồi cầm kiếm ở tay phải đưa tay theo hướng xiên chéo xuống từ sau ra trước đâm một nhát vào vùng ngực bên trái của chị T, qua tấm chăn chị T đang đắp trên người. Sau khi đâm chị T, H cầm kiếm để ở góc nhà cạnh cửa tầng 1, rồi bỏ chạy ra khỏi nhà trọ. Chị T được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 05/6/2021 đến ngày 22/6/2021 ra viện.

Ngày 05/6/2021, chị Dương Thị T có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày 05/6/2021, Lê Đình H đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên.

Cùng ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, tại quán cắt tóc “89 Nam nữ” của gia đình ông Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1961 cho thuê lại ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, nhà 03 tầng. Hiện trường cụ thể tại phòng 202 tầng 2, phòng có kích thước (3,8 x 2,8) m, cửa ra vào hướng Bắc, gồm 1 cánh gỗ mở vào trong, tại bản lề phía đông, kích thước (2,11 x 0,85) m. Góc phòng phía Tây Bắc có kê 1 giá treo quần áo, góc nhà phía Tây Nam trên nền nhà có nhiều đồ dùng cá nhân để lộn xộn, góc phòng phía Đông Nam, thẳng cửa ra vào có kê một giường ngủ, bằng gỗ, kích thước (02 x 1,8 x 0,38) m. Trên giường có nhiều chăn, ga, gối, trong trạng thái lộn xộn. Mặt trên chiếc ga màu đỏ, tại vị trí cách tường phía đông 0,7m cách tường phía nam 0,5m có vết màu nâu đen (nghỉ máu) dạng loang, kích thước 940 x 15)cm. Sát

vết màu nâu đen (nghi máu) về phía tây, thẳng vuông góc với mép cửa phía tây cách mép cửa phía tây 3,2 m có một phần tai móc chốt khóa cửa bằng kim loại màu vàng kích thước (03 x 1,7)cm, một đầu tai móc chốt cửa này có vết gãy kim loại, bờ mép nhám nhỏ. Chiếc chăn màu tím trên giường có kích thước (02 x 1,9)m, tại vị trí cách hai mép chăn lần lượt là 0,9m và 0,5m có vết rách thủng vải, bờ mép sắc gọn, kích thước (4,5 x 02)cm. Mép cửa phía trong tại vị trí cách đất 94cm có một phần tai móc chốt khóa cửa bằng kim loại, được cố định với bản lề bằng một con ốc vít, phần còn lại này có kích thước (1,7 x 1,7)cm, một đầu có vết gãy kim loại, bờ mép nhám nhỏ. Hiên để xe tầng 01 thấy góc hiên phía Đông Bắc có dựng 01 thanh kiếm dài 86,5cm, phần lưỡi dài 63,5 cm, sắc nhọn, mũi kiếm hướng xuống dưới, phần lưỡi kiếm ở cả hai mặt tại vị trí cách đầu nhọn 10cm có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (21 x 4,5)cm, chuôi kiếm hình trụ, đường kính chỗ lớn nhất là 04cm. Thu giữ: chiếc ga màu đỏ, chiếc trần màu tím, 01 phần tai móc chốt trên giường chị T, 01 thanh kiếm dài 86,5cm, phần lưỡi dài 63,5 cm, sắc nhọn.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 356509 ngày 15/7/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích của chị Dương Thị T như sau: Vết thương thành ngực trái kích thước 5cm, phổi trái rì rào phế nang giảm. X- Q: Đám mờ vùng đáy phổi trái, dày tổ chức mô kẽ vùng đáy phổi phải, tràn khí dưới da số lượng ít thành ngực trái, sode dẫn lưu màng phổi trái.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 214/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định thương tích của Dương Thị T.

Tại bản kết L giám định pháp y thương tích số 72/21/TgT ngày 07/6/2021 đối với Dương Thị T kết L thương tích vết vết thương đã khâu vùng ngực trái là 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%.

Ngày 25/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích vết thương đã mổ và vật gây thương tích đối với chị Dương Thị T.

Tại bản kết L giám định pháp y thương tích số 165/21/TgT ngày 03/8/2021 đối với Dương Thị T kết L tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%. Thanh kiếm gửi giám định gây được thương tích cho chị Dương Thị T.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang trưng cầu dấu vết máu và cơ chế hình thành thương tích đối với 01 thanh kiếm, 01 tấm ga trải giường, 01 chiếc chăn màu tím thu được tại hiện trường.

Tại bản kết L giám định số 1102/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự kết L trên thanh kiếm gửi giám định không phát hiện dấu vết máu; trên chiếc ga trải giường có máu người, là nhóm máu A; dấu vết thủng trên chiếc chăn màu tím được hình

thành do vật nhọn có lưỡi sắc (như thanh kiếm gửi giám định) tác động tạo nên là phù hợp.

Ngày 30/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang trưng cầu dấu vết máu của Dương Thị T.

Tại bản kết L giám định số 1282/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết L mẫu máu gửi giám định của Dương Thị T thuộc nhóm máu A. Căn cứ tài liệu điều tra xác định Lê Đình H có hành vi gây thương tích cho chị Dương Thị T.

Ngày 21/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tiến hành thực nghiệm điều tra, diễn biến hành vi Lê Đình H dùng thanh kiếm đâm gây thương tích cho chị T. Kết quả thực nghiệm H đã thực hiện được các động tác để gây ra được thương tích của chị T.

Tại bản Cáo trạng số: 162/CT-VKS ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Đình H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 171/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/6/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Đình H phải bồi thường thiệt hại chị Dương Thị T tổng số tiền 58.552.898 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/11/2021, bị cáo Lê Đình H nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/11/2021, bị hại chị Dương Thị T kháng cáo đề nghị cấp phúc xét xử Lê Đình H về tội “Giết người” và tăng mức bồi thường theo đơn như chị đề nghị.

Ngày 25/11/2021, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ kháng cáo đề nghị cấp phúc giải quyết bồi thường cho bà theo đúng mức gia đình đã yêu cầu.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Lê Đình H xin rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đình H.

Bị hại chị Dương Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo Lê Đình H dùng thanh kiếm tự chế gây thương tích cho chị ngoài ra không dùng hung khí gì

khác, mục đích của bị cáo H là giết chị chứ không phải hành vi cố ý gây thương tích. Về tiền bồi thường án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho chị là thấp, chị đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc bị cáo phải bồi thường số tiền như đơn đề nghị của chị là 134.852.898 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bà phải đi nuôi dưỡng con bà bị thương tích tổng 29 ngày tại các bệnh viện, sau khi ra viện phải cách ly dịch bệnh COVID-19 thời gian 21 ngày. Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập trung bình một tháng là 9.000.000 đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu ra; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đình H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại chị Dương Thị T và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo của chị Dương Thị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại chị Dương Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ không tranh L đối đáp gì. Bà NLQ đồng ý với số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo H phải bồi thường cho bà, không đề nghị bồi thường thêm.

Bị cáo Lê Đình H không tranh L đối đáp gì.

Bị cáo Lê Đình H nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, không đồng ý với kháng cáo của chị Dương Thị T đề nghị xử bị cáo về tội giết người. Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đình H của bị hại chị Dương Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Đình H đã xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử

đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đình H.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình H thì thấy: Khoảng 09 giờ ngày 05/6/2021, tại phòng 202 tầng 2 phòng trọ của chị Dương Thị T ở thôn Chùa, xã Tăng tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Lê Đình H, sinh năm 1991, trú tại: thôn Phú Yên 3, xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có hành vi cầm 01 thanh kiếm tự chế dài 86,5cm, phần lưỡi dài 63,5 cm, một đầu nhọn ở tay phải đâm vào ngực trái của chị Dương Thị T, sinh năm 2002, trú tại thôn Q Trung, xã M, huyện H, tỉnh T. Hậu quả, chị T bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ thương tích là: 8%.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đình H về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo đề nghị cấp phúc xét xử Lê Đình H về tội “Giết người” của người bị hại chị Dương Thị T thì thấy: Bị cáo Lê Đình H có hành vi cầm 01 thanh kiếm tự chế một đầu nhọn ở tay phải đâm vào ngực trái của chị Dương Thị T. Bị cáo H không có hành vi cố ý định tước đoạt sinh mạng của chị T, không cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Hậu quả, chị T bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ thương tích là: 8%. Do vậy, Tòa sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Lê Đình H về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Đình H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo đề nghị cấp phúc xét xử tăng mức bồi thường của người bị hại chị Dương Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ thì thấy: Tại cấp sơ thẩm bị hại chị Dương Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại như trong đơn đề nghị với số tiền 134.852.898 đồng (Bao gồm: Tiền viện phí 7.750.898 đồng, tiền thuốc 686.000 đồng, tiền mua đồ nằm viện 3.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng, thu nhập bị mất, giảm sút 04 tháng là 40.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 40 tháng là 59.600.000 đồng, tiền người chăm sóc thuê xe đi từ Hàm Yên, Tuyên Q đến Bắc Giang 1.800.000 đồng, tiền thuê xe từ Bắc Giang về Hàm Yên khi ra viện là 1.800.000 đồng, tiền thuê xe từ Hàm Yên về Bắc Giang giám định sức khỏe cả đi, về: 3.600.000 đồng; tiền thuê xe từ Hàm Yên về Bắc Giang làm việc với Cơ quan điều tra 3.600.000 đồng, tiền xét nghiệm Covid 4 lần 3.016.000 đồng). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ yêu cầu bồi thường tiền đi lại

chăm sóc bị hại hai lượt là 3.600.000 đồng, không yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong khi chăm sóc bị hại.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của Bộ luật dân sự, Tòa sơ thẩm đã xem xét yêu cầu của bị hại những thiệt hại thực tế, hợp pháp được chấp nhận buộc bị cáo Lê Đình H phải bồi thường các khoản gồm:

- Tiền viện phí 7.750.898 đồng, tiền thuốc 686.000 đồng;
- Tiền mua đồ dùng phục vụ nằm viện điều trị thương tích 3.000.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng;
- Thiệt hại do mất thu nhập tính 02 tháng x 6.000.000/ tháng (bị cáo đồng ý) = 12.000.000 đồng;
- Thiệt hại về tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở = 14.900.000 đồng;
- Chi phí đi lại khi đi viện, ra viện, đi giám định là 7.200.000 đồng;
- Tiền xét nghiệm Covid 4 lần 3.016.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 58.552.898 đồng.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tính vào tổng thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Xét thấy, các khoản tiền phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòa sơ thẩm buộc bị cáo Lê Đình H phải bồi thường là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà NLQ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với số tiền mà cấp sơ thẩm đã xét xử buộc bị cáo Lê Đình H phải bồi thường cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại chị Dương Thị T không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại; cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên người bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Người bị hại chị Dương Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lê Đình H.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo Lê Đình H về tội “Giết người” của người bị hại chị Dương Thị T; kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại chị Dương Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/6/2021).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Đình H phải bồi thường thiệt hại chị Dương Thị T tổng số tiền 58.552.898 đồng (Năm mươi tám triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Bị hại chị Dương Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương